

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2020/HS-ST
Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 166/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 28/2020/HSST-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Vũ P (tên gọi khác: không), sinh ngày 09/01/2000, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Anh D và bà Lê Thị B.

Bản thân chưa vợ con

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2020 đến ngày 11/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Chị Trương Vũ Minh P, sinh ngày 25/3/2001

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Lê Quốc T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vũ P là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 31/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60F5-7767 đến khu vực cầu Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để mua một gói ma túy của người đàn ông tên Lập (không rõ nhân thân và lai lịch) với số tiền là 200.000 đồng. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, anh Nguyễn Hữu L sử dụng Facebook có nick “L Nguyen” điện thoại đến nick “Vu P” của Trương Vũ P để hỏi mua 01 gói ma túy với tiền là 500.000 đồng, P đồng ý và hẹn địa điểm để bán. Khoảng 30 phút sau, P điều khiển xe mô tô nêu trên, trên tay cầm một bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có chứa 01 gói ma túy đến con hẻm gần Trại hòm L thuộc ấp T, xã P, huyện N để bán cho L. Trong lúc đang đợi L thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 1567/KLGĐ-P09 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0.3207gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2983gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 159/CT-VKS-NT ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trương Vũ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Vũ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá điều hiệu Jet.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng, do L dùng vào việc mua ma túy.

Trả lại cho chị Trương Vũ Minh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen không có gắn sim số.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lời khai của anh Nguyễn Hữu L tại hồ sơ (bút lục 46, 70, 71, 72): Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, Anh gọi điện thoại bằng Facebook có nick “L Nguyen” qua nick “Vu P” của Trương Vũ P để hỏi mua 01 gói ma túy với tiền là 500.000 đồng, P đồng ý và hẹn địa điểm để bán. Khoảng 30 phút sau, P điều khiển xe mô tô đến con hẻm gần Trại hòm L thuộc ấp T, xã P để giao ma túy thì bị Cơ quan công an bắt quả tang cùng tang vật, đồng thời yêu cầu Anh đến trụ sở Công an xã P làm việc.

2. Lời khai của chị Trương Vũ Minh P: Chị là em ruột của P. khoảng 20 giờ ngày 01/8/2020, Chị cho P mượn điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen không có gắn sim số để P chơi game. Đến khi cơ quan công an bắt giữ P thì Chị mới biết P dùng để trao đổi việc buôn bán ma túy. Nay Chị đề nghị được nhận lại điện thoại nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai, bản thân sử dụng ma túy từ đầu năm 2020. Vào ngày 31/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60F5-7767 đến khu vực cầu Phú Mỹ, Quận 7 để mua một gói ma túy của người đàn ông tên Lập với số tiền là 200.000 đồng. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, bị cáo sử dụng Facebook có nick “Vu P” để trao đổi việc bán ma túy cho anh Nguyễn Hữu L qua Facebook có nick “L Nguyen” với tiền là 500.000 đồng và hẹn địa điểm để bán ma túy. Gói ma túy do cơ quan công an thu giữ trên người của bị cáo là do bị cáo đem đến để bán cho L và xác định kết luận giám định chất ma túy có khối lượng 0.3207gam, loại Methamphetamine là đúng, không thắc mắc gì.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Vũ P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản

1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; là nguyên nhân làm lan tràn tệ nạn xã hội, nghiện ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển bình thường của gia đình người nghiện; là một phần nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, thậm chí giết người chỉ để thỏa mãn cơn nghiện.v.v... Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức rõ việc mua ma túy để bán lại cho người khác là trái pháp luật nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, thu lợi bất chính nên bị cáo đã hành động phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; đồng thời có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào tháng 9/2019 được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2983gam. Đây là vật do Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, và 01 vỏ bao thuốc lá Jet không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

- Về chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen không có sim do P dùng để liên lạc qua mạng Facebook nhằm bán ma túy cho L. Điện thoại này thuộc sở hữu của chị P, khi cho P mượn, chị P không biết P dùng làm phương tiện phạm tội nên tuyên trả lại cho chị P theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do L dùng để mua ma túy của P, đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 60F5-7767 của anh Trương Vũ P (anh ruột P), khi cho P mượn, anh P không biết P dùng để đi bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh P là có căn cứ (bút lục số 85, 86).

[6] Về người đàn ông tên Lập có hành vi bán ma túy cho Phong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Hữu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng là có căn cứ (bút lục số 79).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Vũ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 268, 269, 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Trương Vũ P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/8/2020.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2983 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong số 1567/KLGD-PC09, ngày 07/8/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho chị Trương Vũ Minh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen không có sim.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2020. Tiền đang tạm gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo số tài khoản 3949.0.1036372.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, giấy nộp tiền ngày 19/11/2020.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Bị cáo (1);
- Người có QL,NVLQ (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ